

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Thăng Long-CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105020
- Vốn điều lệ: 419.080.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 419.080.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại: (84.24) 38343087

Fax: (84.24) 38345212

- Website: www.tlg.com.vn

- Mã cổ phiếu: TTL

Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Thăng Long – CTCP tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được thành lập theo Quyết định số 2896/QĐ-TC ngày 06/07/1973 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải gồm nhiều xí nghiệp thành viên hạch toán tập trung với nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng cầu Thăng Long (1973-1985) - cây cầu lớn nhất thời bấy giờ có quy mô 2 tầng: tầng dưới là đường sắt và đường thô sơ, tầng trên là đường ô tô rộng 23m với tổng chiều dài toàn cầu trên 10km.

Ngày 19/02/1984, Xí nghiệp Liên hợp Cầu Thăng Long được đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long.

Ngày 11/03/1992, Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện đã ra quyết định số 395 đổi tên “Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng cầu Thăng Long” thành “Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long”. Đến năm 1995, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được thành lập lại theo Quyết định số 4987/QĐ – TCCBLĐ ngày 01/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 22/04/1998, Tổng công ty Xây dựng cầu Thăng Long được đổi tên thành Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long theo quyết định số 934/1998/QĐ-TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 20/12/2006, Bộ Giao thông vận tải có quyết định số 2854/QĐ-BGTVT thành lập Công

ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long.

Đến năm 2010, Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng Thăng Long được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1762/QĐ - BGTVT ngày 25/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đã thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty. Ngày 06/01/2014, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 23/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng Thăng Long thành công ty cổ phần. Sau đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất tại Hà Nội vào ngày 07/5/2014, Tổng công ty đã chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP. Tổng công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần vào ngày 28/5/2014, với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 300 tỷ đồng. Ngày 24/11/2014, TCTy chính thức đổi tên thành Tổng công ty Thăng Long – CTCP như hiện nay.

Sau 45 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty đã xây dựng hàng trăm cây cầu lớn, hàng nghìn công trình dân dụng, công trình giao thông, bến cảng, sân bay.... như: cầu Kiền, cầu Sông Gianh, Cầu Phù Đổng, cầu Vĩnh Tuy, cầu Hoàng Long, cầu đường sắt, cầu Pá Uôn, Đường cao tốc Sài Gòn-Trung Lương, Đường cao tốc Pháp Vân-Cầu Giẽ, Đường cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên- Quốc lộ 3, các nút giao cầu vượt thép tại Thành phố Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh... Tất cả các dự án trên dù ở nhiều điều kiện địa hình, địa chất phức tạp đều được triển khai thi công an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật, được các chủ đầu tư, tư vấn đánh giá cao.

Cùng với việc khẳng định thương hiệu của một trong những đơn vị dẫn đầu ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, Tổng công ty đã thể hiện hiệu quả vai trò nhà đầu tư thông qua các dự án tiêu biểu như: Dự án BOT Cầu Yên Lệnh, Yên Lệnh Vực Vòng, Dự án BOT Đường 188...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

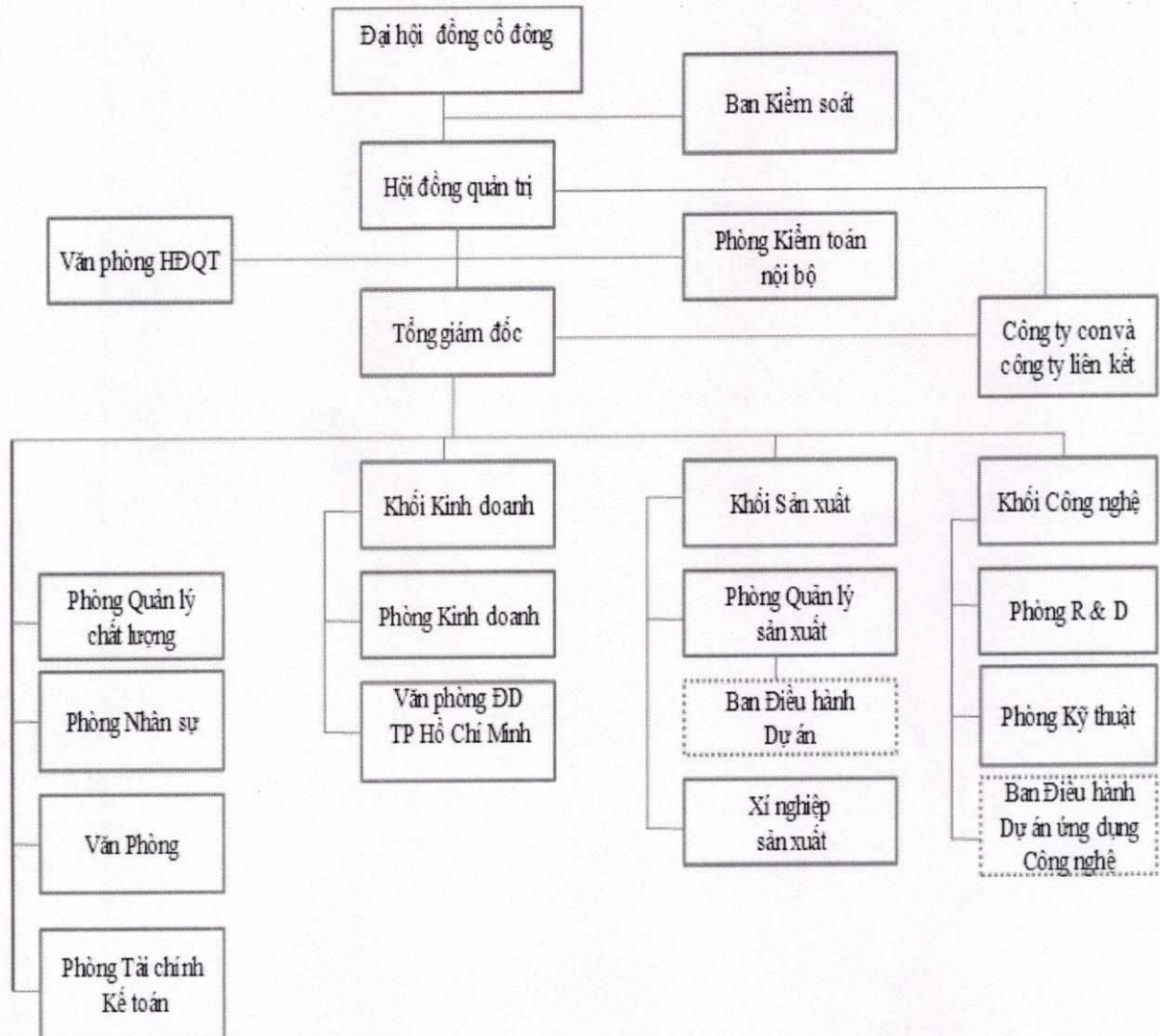
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- + Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- + v.v.v

- Địa bàn kinh doanh: Tham gia xây dựng các công trình giao thông trên phạm vi cả nước, trong đó thị phần tập trung chủ yếu tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý - Nhân Sự

-Bộ máy quản lý và tổ chức của Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần với sơ đồ tổ chức như sau:



Các công ty con, công ty liên kết:

■ **Danh sách công ty con**

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phân hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	CTCP Cầu 1 Thăng Long	Số 89, ngõ 1141, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng (nhà ở, nhà làm việc, văn phòng); Sản xuất vật liệu xây dựng; Nhập khẩu máy móc thiết bị xây dựng, vật tư, vật liệu xây dựng; Xuất khẩu các cấu kiện thép và bê tông cốt thép, vật liệu xây dựng;	40.000.000.000	33.058.000.000	33.058.000.000	82,65
2	CTCP Cầu 3 Thăng Long	Thôn Cổ Diễn, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	Xây dựng các công trình giao thông, đầu tư xây dựng các công trình: Cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông công chính	17.038.000.000	8.712.000.000	9.787.614.932	51,13
3	Công ty Cổ phần Cầu 21 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65
4	Công ty Cổ phần Cầu 35 Thăng Long	Đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Xây dựng các công trình giao thông	5.000.000.000	3.250.000.000		65

■ Danh sách công ty liên kết vào ngày 31/12/2017

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh/ Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ đã đăng ký/VĐL thực góp (VND)	Vốn đăng ký/vốn thực góp theo mệnh giá của Tổng công ty vào doanh nghiệp (VND)	Vốn góp đánh giá lại sau khi cổ phần hoá (VND)	Tỷ lệ lợi ích của Tổng công ty (%)
1	Công ty cổ phần Xây dựng số 8 Thăng Long	Xã Xuân Đình, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bán buôn vật liệu, cho thuê máy móc thiết bị	15.000.000.000	5.400.000.000	5.400.000.000	36
2	Công ty TNHH Kết cấu thép Mitsui – Thăng Long	Thôn Xâm Dương, Xã Ninh Sở, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội	Sản xuất các cấu kiện kim loại, lắp ráp kết cấu thép	59.160.000.000	26.947.744.000	27.797.662.360	45,55
3	Công ty TNHH Bê tông Mê công Thăng Long	Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Sản xuất bê tông tươi, lắp đặt trạm trộn, sản xuất cấu kiện bê tông	25.000.000.000	12.250.000.000	12.336.686.994	49,00
4	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh ^(*)	Đường Chu Mạnh Trinh, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình giao thông, quản lý cầu đường bộ, hỗ trợ kinh doanh chuyển giao cầu đường bộ.	170.513.000.000	109.644.000.000		
5	Công ty TNHH BOT Đường 188 (**)	Khu phố ga, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Xây dựng công trình, hỗ trợ kinh doanh chuyển giao cầu đường bộ	81.000.000.000	17.844.300.000		22,03

(*): Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh đang triển khai 2 hợp đồng liên danh cụ thể như sau:

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đầu tư xây dựng cầu Yên Lệnh – Quốc lộ 38 địa điểm tỉnh Hưng Yên và Hà Nam giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng Công ty Thăng Long – CTCP) và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 11 tháng 5 năm 2002. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 23.313.000.000 đồng, tương đương tỷ lệ là 49,41%.

Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Hợp đồng BOT) về dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao vực vòng giữa Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Tổng Công ty Thăng Long – CTCP và Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 ngày 27 tháng 2 năm 2015. Vốn góp của Tổng Công ty vào dự án là 86.331.000.000 đồng, tỷ lệ theo cam kết là 70%.

(**) Công ty TNHH BOT Đường 188 : Theo hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao áp dụng cho đầu tư trong nước về dự án đường 188 đoạn An Thái – Mạo Khê giữa Sở giao thông vận tải Hải Dương và Liên danh Tổng Công ty xây dựng Thăng Long (nay là Tổng công ty Thăng Long – CTCP) và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Nam Cường ngày 6/5/2004. Số vốn đầu tư của Tổng công ty vào dự án là 17.884.300 đồng với tỷ lệ vốn góp là 22,03%.

4. Định hướng phát triển

Với tôn chỉ doanh nghiệp là “Thăng Long - Vững bước tiên phong” Tổng công ty Thăng long - CTCP với sứ mệnh là “Tự hào mang đến niềm vui cho cộng đồng mỗi ngày trên những cây cầu, con đường mang dấu ấn Thăng Long”; Xây dựng doanh nghiệp với các giá trị cốt lõi là “Tiên phong, Cam Kết, Hợp tác, Tôn trọng, Đạo đức” để hướng tới tầm nhìn “Niềm tin số 1 của Khách hàng về các sản phẩm và dịch vụ, vững bước hội nhập khu vực và thế giới”

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty Thăng Long – CTCP là “Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống là đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, trong đó xây dựng cầu đường là mũi nhọn; các sản phẩm và dịch vụ với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của cộng đồng. Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người lao động và các cổ đông”.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro kinh tế

Tổng công ty Thăng Long – CTCP là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông mà nổi bật là xây dựng và thi công các công trình cầu, đường giao thông... hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng nhất định trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và các nhà đầu tư tư nhân đối với việc xây dựng hạ tầng, đường giao thông và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tổng công ty.

Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành giao thông nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

5.2 Rủi ro luật pháp

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; Luật đấu thầu.... Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng giao thông, chính sách đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giao thông của Việt Nam có nhiều sự thay đổi dẫn đến hoạt động của Công ty không tránh khỏi ảnh hưởng.

5.3 Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh

** Rủi ro hoạt động*

Đặc thù hoạt động của Tổng công ty là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó, không để giá trị dở dang nhiều. Các công trình đã thi công xong tập trung quyết toán, làm bảo lãnh tiền giữ lại để thu hồi vốn nhanh.

** Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào*

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tổng công ty chủ yếu dựa vào hệ máy móc thiết bị, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu, ... đều có xu hướng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về mặt kỹ thuật*

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Tổng công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tổng công ty phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tổng công ty phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tổng công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu và thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các kết quả chính đạt được trong năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	TH2017/TH2016	TH2017/KH 2017	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ	1.916	2.037	1.011	52,77%	49,63%	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	54,32	57,2	21,4	39,40%	37,41%	
3	Doanh số	Tỷ	1.187	2.500	341.4	28,76%	13,66%	
4	Cổ tức	%	12	12	5	41,67%	41,67%	
5	Đầu tư CSHT	Dự án	0	0	0	0%	0%	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Đức Kiên	15/03/1982	Tổng Giám đốc	0,155%
2	Đỗ Lê Khang	06/07/1974	Phó Tổng Giám đốc	0,016%
3	Hồ Thái Dương	19/10/1975	Phó Tổng Giám đốc	0,015%
4	Lê Thị Ngọc	08/11/1977	Kế toán trưởng	0

a. Ông Nguyễn Đức Kiên – Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 15/3/1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 10 đường Phan Huy Ích, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Chứng minh thư nhân dân số: 162460109 Nơi cấp: Nam Định Ngày cấp: 09/01/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường Anh - Đại học Giao thông vận tải

b. Ông Đỗ Lê Khang – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 06/07/1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 37A ngõ 149 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 034074001040 Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 18/03/2015

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm – Đại học Giao thông vận tải

c. Ông Hồ Thái Dương - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 19/10/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 176 Lê Duẩn, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 012425518 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 02/04/2001

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Hầm

d. Bà Lê Thị Ngọc – Kế toán trưởng

Giới tính: Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Ngày sinh: 08/11/1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20B Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 038177000148 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 21/04/2015

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Phó tổng giám đốc: miễn nhiệm ngày 15/06/2017

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên cơ quan công ty mẹ ngày 31/12/2017: 75 người

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Trình độ trên Đại học	06	8%
Trình độ Đại học	65	86,67%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	0	0
Trình độ sơ cấp	04	5.33%
Tổng số	75	100%

+ Năm 2017 là năm thứ hai cơ quan tiến hành trả lương Tháng, Quý căn cứ vào kết quả đánh giá hiệu quả công việc (BSC). Việc trả lương theo BSC là thay đổi rất lớn trong chính sách trả lương tại cơ quan, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD của doanh nghiệp

+ Năm 2017 tiếp tục là năm người lao động được quan tâm, chăm lo và tạo điều kiện về vật chất và tinh thần: Được đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, tham dự nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017, Tổng công ty đang tìm kiếm cơ hội đầu tư nên chưa triển khai dự án đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện dự án đầu tư BOT Yên Lệnh đã triển khai từ trước.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Năm 2017 được đánh giá là khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, tình hình thiếu nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Chính phủ và xu hướng xã hội hóa như hiện nay, các công ty trong hệ thống Tổng công ty Thăng Long phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị và người đại diện vốn tại các doanh nghiệp, các công ty cũng đã đạt được những kết quả như sau:

Tên công ty	Tổng giá trị tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty cổ phần Cầu 1 Thăng Long	196.120.315.655	89.606.958.860	4.307.457.116	1.469.957.841
Công ty cổ phần Cầu 3 Thăng Long	140.132.106.478	146.368.181.323	4.318.057.807	2.555.700.000
Công ty cổ phần Cầu 35 Thăng Long	16.965.345.930	56.882.943.066	211.845.644	168.743.356
Công ty cổ phần Cầu 21 Thăng Long	22.439.650.894	26.353.712.432	112.638.737	86.990.990

4. Tình hình tài chính - PTCKT

a) Tình hình tài chính

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.560.760.213.873	1.087.657.353.288	-30,31%
Doanh thu thuần	1.916.548.630.116	1.004.015.697.367	-47,61%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.557.809.445	24.214.303.046	-43,10%
Lợi nhuận khác	12.644.423.300	(1.747.808.518)	-113,82%
Lợi nhuận trước thuế	55.202.232.745	22.466.494.528	-59,30%
Lợi nhuận sau thuế	54.318.084.961	21.417.795.883	-60,57%

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.779.916.907.715	1.336.745.302.611	-24,90%
Doanh thu thuần	2.143.895.300.034	1.116.536.772.439	-47,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	59.491.642.974	24.824.149.686	-58,27%
Lợi nhuận khác	8.560.122.439	7.440.792.831	-13,08%
Lợi nhuận trước thuế	68.051.765.413	32.264.942.517	-52,59%
Lợi nhuận sau thuế	66.303.876.840	25.889.019.853	-60,95%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tại BCTC Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,39	1,60	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,28	1,41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,65	0,53	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,88	1,12	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	13,13	9,88	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,18	0,92	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,83%	2,13%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,02%	4,18%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,48%	1,97%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,22%	2,41%	

- Tại BCTC hợp nhất Tổng công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,36	1,47	

+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,22	1,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,67	0,58	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,04	1,38	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá Vốn Hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	9,53	6,25	
+ Vòng quay Tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,20	0,84	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,09%	2,32%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,34%	4,61%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,73%	1,94%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	2,77%	2,22%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:

41.908.000 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ

54.300 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	266	41.908.000	419.080.000.000	100
1	Tổ chức	06	31.493.249	314.932.490.000	75,15
	<i>Trong đó CP quỹ</i>	01	54.300	543.000.000	0,13
2	Cá nhân	260	10.414.751	104.147.510.000	24,85
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	266	41.908.000	419.080.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông lập ngày 22/09/2017 do VSD cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty :

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:* Tổng công ty là đơn vị tổng thầu nên không nhập nguyên vật liệu mà giao các đơn vị thi công trực tiếp thực hiện.

6.2. *Tiêu thụ năng lượng:* Trong năm 2017, tổng tiền điện tiêu thụ tại Văn phòng Tổng công ty là: 218.906.635 đồng

6.3. *Tiêu thụ nước:* Nguồn nước Tổng công ty sử dụng do Nhà máy nước Hà Nội cung cấp, tổng tiền nước tiêu thụ trong năm 2017 tại Văn phòng Tổng công ty là: 55.705.617 đồng và do là nước sinh hoạt nên không có tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2017 số lượng lao động của Tổng công ty là 75 người. Thu nhập bình quân của Tổng công ty năm 2017 là 16,5 triệu đồng/người/tháng, thông tin thu nhập bình quân qua các năm như sau:

Năm	2014	2015	2016	2017
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	12.000.000	15.000.000	16.000.000	16.500.000

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Thời gian làm việc của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Luật lao động. CBNV được nghỉ hàng tuần, Lễ và Tết theo quy định. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản, kết hôn... được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

- Đã trả lương theo kết quả hoàn thành công việc (BSC) hàng tháng, quý nhằm động viên, khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Tổng công ty.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBNV.

- Căn cứ mức độ đóng góp của CBNV cho sự phát triển của Tổng công ty để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Trong năm đã khen thưởng đột xuất và cuối năm cũng đã khen thưởng

các danh hiệu thi đua kèm phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu thể thao với các đơn vị, tổ chức du lịch hè 2017 thu hút được đông đảo CBNV tham gia, cụ thể: đã tổ chức được 01 buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng, 03 cuộc giao lưu thể thao với các đơn vị, 01 chuyến du lịch hè 2017...

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Tổng công ty đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả lao động mới gia nhập đều được đào tạo hội nhập để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ... Tổng công ty rất coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV.

- Tổng công ty cũng thường xuyên cử CBNV đi tham dự các khóa học về kỹ năng; tham dự các hội thảo chuyên ngành, chuyên đề như:

+ Các khóa học về kỹ năng mềm, tư duy: Làm chủ tư duy- thay đổi vận mệnh, sống khỏe để hạnh phúc, Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông...

+ Các chương trình hội thảo chuyên sâu về Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Lao Động; Luật thuế; Chính sách bảo hiểm, tiền lương...

+ Các khóa học, chương trình hội thảo về Chất lượng: Quản lý chất lượng-chia khóa thành công, Nhận thức chung về Hệ thống An toàn Chất lượng, Đào tạo Đánh giá viên trưởng về Hệ thống Quản lý Chất lượng,...

+ Các khóa học về Nhân sự: Nghệ thuật quản trị Nhân sự, phong thủy trong tuyển dụng...

+ Các khóa đào tạo về Kinh doanh, Kỹ thuật: Chính sách bán hàng, Marketing, Bảo hộ Lao động, Soạn thảo Hợp đồng Xây dựng, ...

Trong năm 2017 tiếp tục cử CBNV đi tham dự các khóa học phù hợp do các đơn vị bên ngoài tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ theo kế hoạch đã đề ra. Đã tổ chức thành công Khóa đào tạo Tiếng Anh Giao tiếp cho CBNV phòng Kinh doanh, phòng Kỹ thuật, Văn Phòng. Đặc biệt đã cử 07 cán bộ đi học lớp cán bộ tiềm năng trẻ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2017, là năm mà các cấp Công đoàn trong toàn TCT tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ, cũng là năm mà công đoàn các cấp tiếp tục phối hợp với cơ quan chuyên môn đồng cấp quan tâm, chăm lo tới người lao động và tổ chức thực hiện các hoạt động từ thiện vì cộng đồng xã hội.

Hàng quý Công đoàn TCT đều tổ chức đoàn công tác thăm hỏi, tặng quà, động viên công nhân lao động trên các công trường của TCT và của các đơn vị, kết hợp kiểm tra thực hiện an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, kiểm tra bếp ăn tập thể và chất lượng bữa ăn ca...

Tổ chức đoàn công tác thăm, tặng quà cho gia đình CNLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán. Theo đó, đã thăm, tặng quà cho 11 gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mỗi suất quà trị giá 11.000.000 đ ; Trao tặng 2 suất quà từ nguồn Quỹ xã hội từ thiện CĐ

GTVT Việt Nam với số tiền 30.000.000 đ cho 02 gia đình CNLĐ bị TNLĐ chết người; ... Một số CĐCS tặng quà cho các đình có hoàn cảnh khó khăn cấp cơ sở trị giá mỗi suất quà 500.000đ đến 1.000.000 đ. Tổng số tiền các cấp Công đoàn trong Tổng công ty đã thăm các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại đơn vị là 150 lượt người với số tiền 170.000.000 đ; Tổ chức thăm hỏi cán bộ; đoàn viên công đoàn các cấp ốm đau với 500 lượt người, với số tiền: 200.000.000 đ; Tổ chức thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng do các đơn vị nhận phụng dưỡng và tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác tạ địa phương nơi có trụ sở các đơn vị thành viên... Nhân dịp tháng công nhân năm 2017, Công đoàn TCT đã tổ chức đoàn công tác thăm hỏi, tặng quà động viên công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn trong TCT với số tiền 6 triệu đồng.

Phát động ủng hộ quần áo ấm cho người nghèo, kết quả thu được hơn 1.000 bộ quần áo ấm (đã qua sử dụng, giặt sạch, đóng túi ni long), phát động quyên góp ủng hộ tiền mua gạo và 88 suất quà Tết đặc biệt tặng cho 88 gia đình người nghèo tại xã Chiềng La và Chiềng Đen - Huyện Thuận Châu - Tỉnh Sơn La với tổng số tiền là 45.000.000 triệu đồng.

Đã phát động quyên góp, ủng hộ đồng bào Tây Bắc bị lũ lụt với số tiền thu được là 91.300.000 đồng, đóng góp vào Quỹ xã hội từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chưa tiến hành

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2017 Tổng công ty đã khởi công được một số dự án như mở rộng đường vành đai 3; Nút giao Nguyễn Tri Phương - Đà Nẵng; Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Kiệm, Quận Gò Vấp; Xây dựng phần cầu nhánh đường Nguyễn Kiệm phía công viên Gia Định (Dự án cầu vượt thép Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Kiệm); HĐ số 699/2017/HĐ-XD. Gói thầu số 5: Toàn bộ phần xây lắp dự án ĐTXD cầu vượt dân sinh KCN Quế Võ tại lý trình Km4+650 trên QL18 thuộc địa phận TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh và đã ký được một số hợp đồng mới như HĐ số 267/HĐ-KQL2-QLDA1. Gói thầu Xây lắp cầu, đường nhánh, ĐBGT Thủy và phá dỡ cầu cũ - công trình xây dựng cầu Tăng Long, Quận 9, TP HCM

- Năm 2017 Tổng công ty Thăng Long đã hoàn thành và thông xe Hàm chui Điện Biên Phủ; Hàm chui Quốc lộ 18; Gói 4 Đà Nẵng - Quảng Ngãi và triển khai hoàn thành vượt tiến độ dự án Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Kiệm, cầu Xuân Phương, QL10. Các dự án đang triển khai thi công đều đáp ứng tiến độ công trình.

- Công tác thu hồi công nợ: Tổng công ty đã tích cực trong việc xác định rõ khối lượng dở dang từng công trình, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Tổng Giám đốc và các cá nhân bộ phận có liên quan để đảm bảo giảm thiểu tối đa khối lượng dở dang. Do đó tỷ lệ giá trị tồn kho thực tế trên doanh thu đạt 120% BSC Hội đồng quản trị giao năm 2017.

- Cơ bản hoàn thành việc cơ cấu lại bộ máy quản lý điều hành; Đảm bảo lương và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Tuy nhiên các chỉ tiêu về Doanh số bán hàng, Doanh thu, Lợi nhuận, Đầu tư cơ sở hạ tầng ... không đảm bảo chỉ tiêu được giao là do:

+ Nguyên nhân khách quan: Do Chính phủ cắt giảm đầu tư công, nguồn vốn Ngân sách bố trí cho các dự án giao thông giảm mạnh, nguồn vốn ODA nước ngoài đối với các dự án giao thông ít hoặc vướng các thủ tục chậm được triển khai. Áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp xây dựng giao thông không những giữa các doanh nghiệp lâu năm có kinh nghiệm mà cả với những doanh nghiệp mới tham gia trong lĩnh vực giao thông. Các nhà thầu nước ngoài đặc biệt là nhà thầu Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... tập trung tham gia vào thị trường Việt Nam tạo sự cạnh tranh gay gắt gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng giao thông.

+ Nguyên nhân chủ quan: Công tác thu thập thông tin thị trường từ các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án các tỉnh thành phố còn bị động. Công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng chưa chủ động tích cực, thiếu quyết liệt bám sát các chủ đầu tư, các nhà đầu tư. Chưa có giải pháp kịp thời khi một số dự án trong đó có dự án ODA bị chậm triển khai dẫn đến không đạt kế hoạch đề ra. Chưa có kế hoạch tiếp thị đối với đối với thị trường các nước trong khu vực. Công tác tìm kiếm các đối tác liên danh liên kết tham gia đấu thầu các dự án gặp khó khăn chưa đạt kết quả.

+ Do doanh số các dự án mới không đạt theo kế hoạch đề ra nên doanh thu thực hiện không đạt.

+ Các vướng mắc về giải quyết các công trình cũ đã dần giải quyết xong vẫn chưa được giải quyết triệt để.

+ Trong năm 2017 có một số dự án quyết toán xong với CĐT và quyết toán chi phí ban điều hành dự án nên giá vốn ghi nhận lớn hơn kế hoạch làm giảm lợi nhuận Công ty. Một số dự án làm lợi nhuận giảm như: Giảm trừ kiểm toán của dự án HCM - Trung Lương, hạch toán chi phí Ban điều hành dự án Nội Bài - Bắc Ninh (gdII); quyết toán công trình Gói 6 Phù Đổng trả lại giá trị thực hiện cho các nhà thầu phụ...

2. Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất TCT	
	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
Tổng tài sản	1.560.760	1.087.657	1.779.917	1.336.745
Tài sản ngắn hạn	1.301.991	855.792	1.501.557	1.075.644
Tài sản dài hạn	258.769	231.865	278.360	261.101
Tổng nguồn vốn	1.560.760	1.087.657	1.779.917	1.336.745

Nợ phải trả	1.018.451	575.533	1.194.990	775.613
Nguồn vốn CSH	542.309	512.124	584.927	561.132

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn Công ty mẹ năm 2017 giảm 30,31%% so với năm 2016 do một số nguyên nhân chính:

- Chỉ tiêu hàng tồn kho giảm: TCT đã quyết liệt tập trung vào công tác giải quyết giá trị dở dang để được nghiệm thu với CĐT

- TSCĐ giảm do trong năm thực hiện thanh lý một số máy móc thiết bị

- Vay và nợ thuê tài chính giảm: TCT đã cân đối được nguồn tài chính để trả vay ngân hàng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đã bổ sung, điều chỉnh hệ thống chức danh, bổ sung mô tả công việc phù hợp với tình hình mới.

- Bổ sung, xây dựng lại hệ thống năng lực và tiến hành đánh giá năng lực toàn thể CBNV làm cơ sở cho việc tiến tới trả lương theo 3P, chuẩn bị cho đào tạo, đào tạo lại và hoạch định nhân lực kế thừa.

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại tất cả các phòng/ban, chi nhánh cho phù hợp theo hướng gọn nhẹ, trên nguyên tắc một người kiêm nhiệm nhiều việc.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Hệ thống quy định quản trị nhân lực, thực hiện tốt Quy chế phân cấp phân quyền đã ban hành. Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, xác định tìm kiếm việc làm là mục tiêu trọng yếu. Để làm được điều này cần tiếp tục duy trì và giữ vững thị trường truyền thống Bộ Giao thông vận tải, Thành Phố Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành lớn khác. Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, chăm sóc khách hàng, bám sát các Bộ, cơ quan ban ngành, các Chủ đầu tư, các cơ quan Thiết kế, các địa phương để nắm bắt thông tin thị trường dự án mới.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới. Liên danh với các đối tác nước ngoài để tham gia các dự án ODA có sử dụng công nghệ mới Metro, đường sắt nội đô, hầm, các cầu lớn, các dự án lớn có hiệu quả cao.

- Mở rộng thị trường ra nước ngoài như tham gia các dự án ở Myanmar, các dự án của các nhà đầu tư trong nước, các nguồn vốn tư nhân.

- Nâng cao chất lượng đấu thầu các dự án, đảm bảo chất lượng của hồ sơ sơ tuyển và hồ sơ đấu thầu đáp ứng các tiêu chí và yêu cầu của dự án đấu thầu.

- Siết chặt công tác quản lý thi công, tăng cường kỷ cương trong điều hành dự án nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, thương hiệu, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại các dự

án thi công.

- Tăng cường công tác quản trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý dự án.
- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ, có giao chỉ tiêu trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị.
- Tiếp tục vận hành đánh giá hiệu quả công việc theo BSC hàng tháng và hoàn thiện các công cụ về đánh giá hiệu quả công việc trong năm 2018.
- Tiếp tục triển khai áp dụng các hệ thống quản lý xuống tới công ty con nhằm bảo toàn vốn chủ sở hữu của công ty mẹ đồng thời phát triển các công ty con.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến, sáng tạo trong toàn Tổng công ty để ứng dụng vào hoạt động sản xuất của Tổng công ty đạt hiệu quả.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Tiếp tục đẩy mạnh công tác 5S, đưa các sáng kiến cải tiến vào hoạt động để tiết kiệm nguồn năng lượng tiêu hao; đồng thời thường xuyên truyền thông để thực hiện tiết kiệm nước sạch tại văn phòng và các công trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tổng công ty luôn đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo đúng qui định của Pháp luật:

- Trích nộp Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Không nợ Bảo hiểm xã hội
- Trả lương đúng thời hạn căn cứ kết quả công việc và đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu vùng theo quy định.
- Tổ chức du lịch nước ngoài, khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV.
- Trợ cấp, thăm hỏi kịp thời CBNV ốm đau và có hoàn cảnh khó khăn
- Khen thưởng các phòng/ ban, cá nhân có thành tích tốt tạo động lực cho toàn thể CBNV

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2017 Tổng công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thị trường cạnh tranh mạnh mẽ, tuy nhiên Tổng công ty vẫn kết hợp với Công đoàn tổ chức được nhiều hoạt động động viên tinh thần cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty và có ích cho cộng đồng xã hội như: Thăm hỏi động viên các gia đình Công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, thăm và tặng quà trên các công trường, chăm lo đời sống cho các Mẹ Việt Nam Anh Hùng, quyên góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào các vùng gặp khó khăn, thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện tại cơ quan và địa phương nơi các đơn vị thi công... Trong năm 2018, Tổng công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xã hội từ thiện đối với CBCNV và với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2017, nền kinh tế đất nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông là rất hạn chế, mặt khác xu hướng xã hội hóa việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đã tạo áp lực cạnh tranh về việc làm. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban tổng giám đốc (TGD) và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty (TCT) đã nỗ lực phấn đấu nhằm đạt được cơ bản các chỉ tiêu ĐHCĐ giao phó, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2017, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Các công việc thực hiện tốt trong năm:

- Hoàn thành vượt tiến độ các dự án: Hàm chui Điện Biên Phủ; Hàm chui Quốc lộ 18; Gói 4 Đà Nẵng - Quảng Ngãi; Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Kiệm, cầu Xuân Phương, QL10... Các dự án đang triển khai thi công khác đều đáp ứng tiến độ công trình

- Làm tốt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ; lập và kiểm soát tốt dòng tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu giá trị tồn kho thực tế trên doanh thu, Tỷ lệ nợ phải thu thực tế trên doanh thu thấp hơn so với chỉ tiêu đã giao.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của toàn bộ đất đai nhà xưởng của Tổng công ty và khai thác có hiệu quả các cơ sở nhà đất này.

- Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy QL điều hành của TCT theo hướng tinh giản, gọn nhẹ;

- Trong các lĩnh vực công tác khác, Ban TGD đã cố gắng nỗ lực cố gắng, đã có nhiều thay đổi trong công tác điều hành

Tuy nhiên, cùng với khó khăn chung của thị trường XD/CB, trong năm qua Bộ máy điều hành đã nỗ lực nhưng doanh số bán hàng thấp do vậy không hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2018, hoạt động SXKD của TCT sẽ tiếp tục còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung. Ngay từ đầu năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo triển khai ngay một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu SXKD và tăng cường quản lý, cụ thể như sau:

- Duy trì ngành nghề truyền thống là nhà thầu xây dựng hạ tầng GTVT, tiêu chí chú trọng năm 2018 là Công nghệ - Chất Lượng - Chuyên nghiệp;

- Tập trung cao độ cho công tác bán hàng, cần tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường, đặc biệt quan tâm đến các dự án có vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước. Hợp tác đầu tư nhằm gia tăng doanh số cho TCT.

- Duy trì việc giao và đánh giá hiệu quả công việc đến các phòng ban/bộ phận làm cơ sở để trả lương, tiến tới giao việc và đánh giá hiệu quả công việc tới từng cá nhân; xây dựng tiêu chuẩn định biên các vị trí chức danh để mỗi vị trí cá nhân có trách nhiệm trang bị kiến thức cho phù hợp với vị trí công tác.

